

Số: 595 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 13 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tạm thời về sử dụng  
Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*  
*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*  
*Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;*  
*Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;*  
*Căn cứ Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ hai nước Việt Nam – Trung Quốc ký năm 1994;*  
*Căn cứ Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ hai nước Việt Nam - Trung Quốc ký năm 2011;*  
*Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền; Nghị định số 34/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;*  
*Căn cứ Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về Quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới; Thông tư số 26/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới;*  
*Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực XVI tại Tờ trình số 736/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời về sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Y tế, Tài chính; Trưởng Ban Quản lý khu kinh tế; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực XVI; Trạm trưởng Trạm kiểm dịch thực vật vùng 7 (địa bàn Cao Bằng); Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Phục Hòa, Trà Lĩnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *B*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Báo và PTTH Cao Bằng;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CVNCTH;
- Lưu: VT, TH. *[Signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Hải Hòa**

## QUY ĐỊNH

**Tạm thời về việc sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng**  
(Kèm theo Quyết định số: **595** /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) **B**

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng trong hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Quy định này không điều chỉnh các nội dung liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, bố trí lực lượng của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa; người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa thông qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, địa điểm tập kết kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây viết tắt là địa điểm tập kết hàng hóa) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

3. Các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đối với các cửa khẩu, địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và các đơn vị, lực lượng chức năng khác có liên quan.

#### Điều 3. Cổng thông tin, Ứng dụng Nền tảng Cửa khẩu số

1. Cổng thông tin Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng có địa chỉ <https://cuakhauso.caobang.gov.vn>.

2. Ứng dụng Nền tảng Cửa khẩu số được đăng tải trên các kho ứng dụng phổ biến cho thiết bị di động (như Android, iOS).

### Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### Điều 4. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình xuất khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số tại Phụ lục I kèm theo Quyết định.

2. Quy trình xuất khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa xuất khẩu đến barie số 02 khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Bước 2: khi phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số và mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: Các phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định chuyên ngành. Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận phương tiện chở hàng hóa xuất khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

d) Bước 4: Nền tảng Cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (*sau đây gọi tắt là phí*). Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng khu kinh tế (sau đây gọi tắt là Trung tâm hạ tầng) và thông báo tới doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm hạ tầng kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng Cửa khẩu số.

e) Bước 5: khi phương tiện chờ hàng xuất khẩu đến barie số 1, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện, hàng hóa, giấy phép vận tải quốc tế cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa qua cửa khẩu.
- Bộ đội Biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

### **Điều 5. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số**

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình nhập khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số tại Phụ lục II kèm theo Quyết định.

#### **2. Quy trình nhập khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số**

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, giấy phép vận tải đường bộ quốc tế đối với phương tiện nhập cảnh, người điều khiển phương tiện, hàng hóa trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

b) Bước 2: khi phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

d) Bước 3: Các phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu tới cổng vào (lối vào) địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng giám sát theo quy định chuyên ngành. Tại địa điểm tập kết hàng hóa, các lực lượng chức năng thực hiện các nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, cụ thể:

- Hải quan: xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Bộ đội Biên phòng: kiểm tra và xác nhận phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Kiểm dịch y tế: thực hiện kiểm dịch về y tế theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch.

- Kiểm dịch động vật, kiểm dịch thực vật: thực hiện kiểm dịch theo nghiệp vụ chuyên ngành và xác nhận thông tin đã kiểm dịch (nếu có).

đ) Bước 4: Nền tảng Cửa khẩu số liệt kê danh sách các tờ khai đã hoàn thành các thủ tục để sẵn sàng nộp phí. Các tờ khai này được tự động phân luồng chuyển đến Trung tâm hạ tầng và thông báo tới doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa. Doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền thực hiện nộp phí thông qua các Nền tảng thanh toán trực tuyến. Trung tâm hạ tầng kiểm tra đối chiếu số tiền phí đã nộp với số tiền phí phải nộp theo quy định. Nếu khớp đúng thì xác nhận đã hoàn thành trên Nền tảng Cửa khẩu số.

e) Bước 5: khi phương tiện chở hàng nhập khẩu đến barie số 02 để ra khỏi khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện và hàng hóa cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện và hàng hóa ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

## **Điều 6. Quy trình thực hiện đối với các phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu**

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Việt Nam không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số tại Phụ lục III kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng Cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuân tự các bước tương tự như quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện Việt Nam không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng mở barie cho phương tiện đi vào cửa khẩu cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không nhận được hàng quay trở về tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội Biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng nhập khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội , Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận tình trạng phương tiện qua cửa khẩu.

- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

- Bộ đội biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội, Hải quan, Kiểm dịch y tế; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

- Bộ đội biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội, Hải quan, Kiểm dịch y tế; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, Các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng Cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện các bước tương tự như quy trình nhập khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 5 Quy định này.

7. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng tới các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh để nhận hàng xuất khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động kiểm tra các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng Cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định này.

### **Điều 7. Quy trình thực hiện đối với phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu**

1. Lưu đồ các bước thực hiện quy trình quản lý phương tiện Trung Quốc không chở hàng ra, vào khu vực cửa khẩu trên Nền tảng Cửa khẩu số tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng vào Việt Nam nhận hàng, quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chở hàng nhập cảnh qua barie số 1.

b) Bước 2: khi phương tiện không chở hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm dịch y tế; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: Khi phương tiện vào địa điểm tập kết hàng hóa, các tổ chức, cá nhân đăng ký sang tải trên Nền tảng Cửa khẩu số để Hải quan xác nhận và tiếp tục thực hiện tuần tự các bước tương tự như quy trình xuất khẩu hàng hóa quy định tại điểm d khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chở hàng quay về từ bến bãi trong khu vực cửa khẩu:

Khi phương tiện không chở hàng Trung Quốc tới barie số 1 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện cũng như các trạng thái xác nhận ở các bước trước. Các lực lượng chức năng thực

hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận phương tiện ra khỏi cửa khẩu.
- Bộ đội biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện ra khỏi cửa khẩu.

4. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chờ hàng từ trong nội địa quay về quy trình thực hiện theo các bước sau:

a) Bước 1: các tổ chức, cá nhân, người điều khiển phương tiện thực hiện khai báo thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện trực tuyến trên Nền tảng Cửa khẩu số trước khi đưa phương tiện không chờ hàng vào khu vực cửa khẩu.

b) Bước 2: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 02 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động thực hiện nhận dạng biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin đã được khai báo tại bước 1; lực lượng Bộ đội Biên phòng, Hải quan thực hiện kiểm soát theo quy định chuyên ngành; trường hợp đã khai báo đúng, đầy đủ thông tin theo quy định thì xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số, Bộ đội Biên phòng cho phương tiện đi vào cửa khẩu.

c) Bước 3: khi phương tiện không chờ hàng tới barie số 01 tại khu vực cửa khẩu, các camera AI tự động nhận diện biển kiểm soát phương tiện và tự động truy vấn các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện đã được khai báo. Các lực lượng chức năng thực hiện kiểm tra, kiểm soát, đối soát, nếu đã đủ điều kiện thì xác nhận thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo thứ tự sau:

- Hải quan: xác nhận tình trạng phương tiện qua cửa khẩu.
- Kiểm dịch y tế: kiểm soát phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.
- Bộ đội biên phòng: xác nhận và cho phương tiện, người điều khiển phương tiện qua cửa khẩu.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin thu phí ra vào cửa khẩu đã xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; tổ chức vận hành, duy trì hoạt động 24/7 của Nền tảng Cửa khẩu số trong quá trình triển khai thí điểm và khi triển khai chính thức; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh về công nghệ, kỹ thuật; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục, an toàn thông tin. Đồng thời, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng; tiếp nhận,

tổng hợp và xử lý các khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân, lực lượng chức năng trong quá trình khai thác, sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực hiện toàn bộ quy trình.

4. Chủ trì xây dựng tài liệu, sổ tay hướng dẫn sử dụng và kê khai thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện cài đặt, sử dụng và khai báo thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác, vận hành Nền tảng Cửa khẩu số.

5. Phối hợp với nhà thầu triển khai và các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành và duy trì hoạt động, tích hợp thanh toán trực tuyến vào Nền tảng Cửa khẩu số.

6. Chỉ đạo Trung tâm hạ tầng thông báo cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp khi Nền tảng Cửa khẩu số xảy ra sự cố ngừng hoạt động.

7. Có trách nhiệm quản lý, duy trì hoạt động của các trang thiết bị phục vụ Nền tảng Cửa khẩu số tại khu vực cửa khẩu.

8. Cấp và quản lý tài khoản truy cập Nền tảng Cửa khẩu số cho các đối tượng sử dụng quy định tại Điều 2 của Quy định này.

### **Điều 9. Sở Khoa học và Công nghệ**

Hướng dẫn, phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh triển khai Nền tảng Cửa khẩu số tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, cho ý kiến chuyên môn trong việc tích hợp các dịch vụ tiện ích trên Nền tảng Cửa khẩu số.

### **Điều 10. Chi cục Hải quan khu vực XVI**

1. Kiểm tra, rà soát theo thẩm quyền đối với các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng Cửa khẩu số. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

2. Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh bến bãi sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các cơ quan có liên quan bảo đảm hạ tầng kỹ thuật; tổ chức vận hành, duy trì hoạt động 24/7 của Nền tảng Cửa khẩu số trong giai đoạn triển khai thí điểm tại cửa khẩu Tà Lùng và Trà Lĩnh.

4. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Hải quan.

### **Điều 11. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

1. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát các loại giấy tờ theo thẩm quyền đối với các thông tin tổ chức, cá nhân khai báo trên Nền tảng Cửa khẩu số. Trường hợp tổ chức, cá nhân không thực hiện khai báo hoặc khai báo không đầy đủ thông tin

trên Nền tảng Cửa khẩu số thì hướng dẫn thực hiện kê khai đảm bảo đúng, đủ theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm với các thông tin về phương tiện, người điều khiển phương tiện chở hàng hóa xuất nhập khẩu đã xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Có trách nhiệm quản lý và khai thác hệ thống camera AI được lắp đặt tại các barie kiểm soát.

4. Chỉ đạo các Đồn Biên phòng cửa khẩu triển khai, thực hiện nghiêm túc Quy định này; tổ chức tiếp nhận hệ thống camera được lắp đặt tại các barie kiểm soát để quản lý và khai thác, sử dụng đúng mục đích.

5. Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa, các doanh nghiệp kinh doanh bến bãi sử dụng và khai báo kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số.

6. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của ngành .

### **Điều 12. Sở Công Thương**

1. Chủ trì cung cấp, cập nhật, biên tập và chịu trách nhiệm đối với các thông tin tổng hợp, thông tin tuyên truyền về hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại trên Nền tảng Cửa khẩu số

2. Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp nhận, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các yêu cầu, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về cơ chế, chính sách trong lĩnh vực xuất nhập khẩu hàng hóa, xúc tiến thương mại thông qua Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Chủ trì theo dõi tình hình hoạt động xuất nhập khẩu qua các cửa khẩu trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời cung cấp thông tin, cảnh báo và đề xuất giải pháp điều tiết, hạn chế ùn tắc hàng hóa, nâng cao hiệu quả thông quan.

### **Điều 13. Sở Y tế**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch y tế đã xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Chỉ đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Cao Bằng tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của ngành Y tế.

### **Điều 14. Sở Xây dựng**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin giấy phép vận tải đường bộ quốc tế do đơn vị cấp (nếu có).

2. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của ngành xây dựng.

### **Điều 15. Công an tỉnh**

Chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ thực hiện công tác đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực ngoài cửa khẩu theo chức năng, nhiệm vụ.

### **Điều 16. Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu Tà Lùng, Trà Lĩnh**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch động vật đã xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch động vật.

### **Điều 17. Trạm Kiểm dịch thực vật Cao Bằng – Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng VII**

1. Chịu trách nhiệm về các thông tin kiểm dịch thực vật đã xác nhận trên Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Căn cứ theo trách nhiệm, quyền hạn, tham gia tác nghiệp trên hệ thống Nền tảng Cửa khẩu số.

3. Làm cơ quan đầu mối trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Nền tảng Cửa khẩu số với các hệ thống của Kiểm dịch thực vật.

### **Điều 18. Ủy ban nhân dân các xã biên giới**

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn và địa bàn quản lý, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện sử dụng, khai báo thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo quy định.

3. Phối hợp nắm tình hình, kịp thời phản ánh, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai tại địa bàn.

### **Điều 19. Các doanh nghiệp kinh doanh kho bãi, địa điểm tập kết hàng hóa trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

1. Thực hiện kết nối, tích hợp hệ thống camera nhận dạng biển kiểm soát phương tiện tại các cổng ra, vào với Nền tảng Cửa khẩu số; bảo đảm truyền dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định. Trường hợp hệ thống chưa tự động cập nhật phương tiện đã vào hoặc ra khỏi địa điểm tập kết hàng hóa, doanh nghiệp theo dõi và cập nhật trên hệ thống.

2. Thực hiện cập nhật, cung cấp thông tin về năng lực, dung lượng tiếp nhận hàng hóa của địa điểm tập kết lên Nền tảng Cửa khẩu số; trường hợp hệ thống chưa tự động cập nhật, doanh nghiệp có trách nhiệm theo dõi, cập nhật bảo đảm thông tin chính xác, liên tục.

3. Được đề xuất với cơ quan chuyên môn tích hợp các dịch vụ số của doanh nghiệp vào Nền tảng Cửa khẩu số.

4. Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, nhà thầu triển khai tích hợp hệ thống camera nhận dạng biển kiểm soát phương tiện của doanh nghiệp, thông tin về dung lượng địa điểm tập kết hàng hóa vào Nền tảng Cửa khẩu số.

#### **Điều 20. Các tổ chức, cá nhân xuất nhập khẩu hàng hóa**

1. Thực hiện khai báo đầy đủ các thông tin trên Nền tảng Cửa khẩu số theo quy định; thu hồi các bản kê khai bị lỗi hoặc không còn sử dụng trên Nền tảng Cửa khẩu số.

2. Chấp hành việc sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số trong quá trình thực hiện thủ tục xuất nhập khẩu; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra, đối chiếu thông tin khi có yêu cầu.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của các thông tin đã khai báo trên Nền tảng Cửa khẩu số.

4. Được cung cấp, khai thác các thông tin về tình hình hoạt động tại cửa khẩu, dung lượng bến bãi và các thông tin liên quan do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp trên Nền tảng.

#### **Điều 21. Người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu**

1. Bất ứng dụng Nền tảng Cửa khẩu số trên điện thoại thông minh trong suốt quá trình điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

2. Chấp hành việc kết nối, theo dõi, cung cấp thông tin hành trình phương tiện trên Nền tảng Cửa khẩu số; phối hợp với các lực lượng chức năng trong quá trình kiểm tra, kiểm soát.

3. Tuân thủ hướng dẫn điều tiết, phân luồng phương tiện của cơ quan chức năng; bảo đảm thông tin khai báo chính xác, kịp thời, phục vụ công tác quản lý và thông quan hàng hóa.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng ứng dụng và thông tin liên quan đến phương tiện, hàng hóa trong quá trình tham gia hoạt động tại cửa khẩu.

#### **Điều 22. Sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số trong trường hợp phát sinh sự cố khách quan**

1. Trường hợp Nền tảng Cửa khẩu số xảy ra sự cố khách quan ngừng hoạt động, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tạm thời chuyển từ quy trình thực hiện trực tuyến sang trực tiếp. Tổ chức, cá nhân sẽ tạm thời thực hiện khai báo trên phiếu giấy, các lực lượng chức năng xác nhận trên phiếu giấy theo mẫu tại Phụ lục V kèm theo Quyết định.

2. Trường hợp các thiết bị thông minh phát sinh lỗi thì các phương tiện ra, vào địa điểm tập kết kiểm tra hàng hóa bình thường theo quy định.

3. Khi Nền tảng Cửa khẩu số hoạt động trở lại bình thường, các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị cập nhật Tờ khai từ mẫu giấy vào Nền tảng Cửa khẩu số.

**Điều 23. Quy định về khai thác và bảo mật thông tin**

1. Các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị khai thác thông tin, dữ liệu, hình ảnh trên Nền tảng Cửa khẩu số theo quy định (hoặc theo phân quyền tài khoản) để phục vụ cho công tác quản lý chuyên ngành (đối với cơ quan quản lý nhà nước), hoạt động kinh doanh (đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan).

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia Nền tảng Cửa khẩu số có trách nhiệm sử dụng đúng mục đích, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cũng như các quy định về đảm bảo an toàn dữ liệu cá nhân trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật.

**Điều 24. Điều khoản thi hành**

Quy định này có hiệu lực thi trong quá trình triển khai thí điểm thực hiện Nền tảng Cửa khẩu số. Trường hợp hết thời hạn triển khai thí điểm nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng chưa ban hành quy định về sử dụng Nền tảng Cửa khẩu số tỉnh Cao Bằng thì tiếp tục sử dụng quy định này.

Trong quá trình triển khai thí điểm thực hiện Nền tảng Cửa khẩu số, nếu có vướng mắc hoặc phản ánh từ các tổ chức, cá nhân, đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Chi cục Hải quan khu vực XVI để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền../.

## PHỤ LỤC I. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH XUẤT KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ

(Kèm theo Quyết định số: 595 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>Doanh nghiệp</b> <b>XNK</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch</b> <b>y tế</b>	<b>Kiểm dịch</b> <b>thực vật</b>	<b>Kiểm</b> <b>dịch</b> <b>động vật</b>	<b>Ban QL</b> <b>KKTCK</b>
Bước 1: Trước khi phương tiện đến cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS						
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				
Bước 3: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận phương tiện chờ hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa xuất khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)	
Bước 4: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa							Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 5: Phương tiện ra B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu				

## PHỤ LỤC II. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH NHẬP KHẨU TRÊN NỀN TẢNG CỬA KHẨU SỐ

(Kèm theo Quyết định số: 595 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>Doanh nghiệp XNK</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch y tế</b>	<b>Kiểm dịch thực vật</b>	<b>Kiểm dịch động vật</b>	<b>Ban QL KKTCK</b>
Bước 1: Trước khi phương tiện đến cửa khẩu	Khai báo thông tin trên nền tảng CKS						
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện và phương tiện vào cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa vào cửa khẩu				
Bước 3: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa		Xác nhận phương tiện chờ hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận lưu kho/hạ bãi và xác nhận sang tải (nếu có); xác nhận loại hình và nhóm hàng hóa nhập khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế	Xác nhận kiểm dịch thực vật (nếu có)	Xác nhận kiểm dịch động vật (nếu có)	
Bước 4: Phương tiện trong địa điểm tập kết hàng hóa							Xác nhận thu phí (nếu có)
Bước 5: Phương tiện ra B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện rời cửa khẩu	Xác nhận phương tiện, hàng hóa rời cửa khẩu				

**PHỤ LỤC III. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN VIỆT NAM  
KHÔNG CHỜ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU**

*(Kèm theo Quyết định số: 595 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**1. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu nhận hàng nhập khẩu**

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không chờ hàng nhận sang tải trên phiếu nhập khẩu		

**2. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu không nhận được hàng và quay về**

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Không nhận được hàng hóa (không thực hiện sang tải)		
Bước 4: Phương tiện trở về qua chốt B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu

### 3. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng đi thẳng sang Trung Quốc nhận hàng

<b>Đơn vị</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch Y tế</b>
<b>Bước</b>				
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu			
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	
Bước 3: Phương tiện không chở hàng đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng rời cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế

### 4. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chở hàng từ Trung Quốc quay về không nhận hàng nhập khẩu

<b>Đơn vị</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch Y tế</b>
<b>Bước</b>				
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu			
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế
Bước 3: Phương tiện không chở hàng đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chở hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chở hàng rời cửa khẩu	

**5. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng từ Trung Quốc quay về nhận hàng nhập khẩu**

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch Y tế</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu			
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế

**6. Trường hợp phương tiện Việt Nam không chờ hàng vào cửa khẩu nhận hàng để xuất khẩu**

<b>Đơn vị</b> <b>Bước</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>	<b>Biên phòng</b>	<b>Hải quan</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu		
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu
Bước 3: Phương tiện trong bãi	Đăng ký phương tiện không nhận sang tải trên phiếu xuất khẩu		

**PHỤ LỤC IV. CÁC BƯỚC THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐỐI VỚI CÁC PHƯƠNG TIỆN TRUNG QUỐC  
KHÔNG CHỖ HÀNG RA, VÀO KHU VỰC CỬA KHẨU**

*(Kèm theo Quyết định số: 595 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**1. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chờ hàng vào Việt Nam nhận hàng**

<b>Bước</b> / <b>Đơn vị</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>		<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch Y tế</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu			
Bước 2: Phương tiện đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện chờ hàng không vào cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế

**2. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chờ hàng quay về từ bên bãi trong khu vực cửa khẩu**

<b>Bước</b> / <b>Đơn vị</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>		<b>Hải Quan</b>
Phương tiện TQ trong bãi sau khi thực hiện sang tải hàng hóa trở thành xe không		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu

**3. Trường hợp phương tiện Trung Quốc không chờ hàng từ trong nội địa quay về**

<b>Bước</b> / <b>Đơn vị</b>	<b>DN XNK, người điều khiển phương tiện</b>		<b>Hải quan</b>	<b>Kiểm dịch Y tế</b>
Bước 1: Trước khi vào cửa khẩu	Đăng ký phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu			
Bước 2: Phương tiện đến B2		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng vào cửa khẩu	
Bước 3: Phương tiện không chờ hàng đến B1		Xác nhận người điều khiển phương tiện, phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận tình trạng phương tiện không chờ hàng rời cửa khẩu	Xác nhận kiểm dịch y tế

**PHỤ LỤC V. BIỂU MẪU PHIẾU THỰC HIỆN TRỰC TIẾP**

(Kèm theo Quyết định số: 595 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2026  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI BÁO THÔNG TIN**  
**ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI CHỖ HÀNG HÓA XUẤT NHẬP KHẨU**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

Tên tổ chức, cá nhân: .....			
Mã số thuế: .....			
Địa chỉ:.....			
Số tờ khai Hải Quan:..... Ngày..... tháng..... năm 20.....			
Cửa khẩu xuất/nhập: .....			
Loại hình	1. Hàng hóa xuất nhập khẩu thông thường <input type="checkbox"/>	2. Tạm nhập tái xuất, quá cảnh, kho ngoại quan: <input type="checkbox"/>	3. Hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, chuyển khẩu <input type="checkbox"/>

**II. BẢNG KÊ HÀNG HÓA**

Số lượng: ..... Tổng trọng lượng: ..... Đơn vị tính: .....

**Danh sách hàng hóa:**

STT	Tên hàng	Xuất xứ hàng hóa	Số lượng	Đơn vị	Giá trị hàng hóa
1					
2					
3					
4					
5					
6					

### III. BẢNG KÊ PHƯƠNG TIỆN

Loại phương tiện	Biển kiểm soát	Số container	Số Seal	Tên người điều khiển phương tiện	SĐT người điều khiển phương tiện	Xuất xứ phương tiện
Container loại 40 feet						
Container loại 20 feet						
Phương tiện không phải là container						

#### XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ THU PHÍ

##### CƠ QUAN THUẾ

Ngày ..... tháng ..... năm 20....  
(Ký, đóng dấu kiểm soát)

##### TRUNG TÂM QLCK

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, đóng dấu kiểm soát)

#### NGƯỜI KHAI THÔNG TIN

Tôi xin cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung đã khai tại mục I, II, III của tờ khai này

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### XÁC NHẬN CỦA CÔNG CHỨC HẢI QUAN

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH Y TẾ

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)

#### XÁC NHẬN CỦA CÁN BỘ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

Ngày ..... tháng ..... năm 20.....  
(Ký, ghi rõ họ tên)